

KIỂM SOÁT CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGÀNH Y TẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH - NGHIÊN CỨU TẠI TRUNG TÂM DỊCH VỤ Y TẾ DỰ PHÒNG - VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

● VÔ THỊ HẢI AN - TRẦN THẾ NỮ

TÓM TẮT:

Kiểm soát chi phí luôn là hoạt động quan trọng giúp tăng cường hiệu quả tài chính của đơn vị. Với đơn vị sự nghiệp ngành Y tế chuyển từ được cấp ngân sách sang tự chủ tài chính hoặc tự chủ từng phần thì việc tăng cường hiệu quả tài chính càng cần chú trọng. Mặc dù vậy, do chuyển dịch từ hưởng ngân sách sang tự chủ tài chính thường đi cùng với thay đổi về cấu trúc tổ chức, hoạt động cung cấp dịch vụ nên thường gây ra nhiều khó khăn, nhiều bối rối cho đơn vị sự nghiệp ngành Y tế, đơn vị mà có nhiều năm hoạt động mang phương châm phục vụ lợi ích cộng đồng. Nghiên cứu này tập trung vào kiểm toán chi phí dịch vụ tại đơn vị sự nghiệp ngành Y tế và khảo sát cụ thể tại Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, nhằm đưa ra một số giải pháp ban đầu cho các đơn vị.

Từ khóa: đơn vị sự nghiệp, y tế, ngành y tế, hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí dịch vụ, tự chủ tài chính, Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương.

1. Đặt vấn đề

Tự chủ tài chính được đề cập tới từ khá lâu như tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về việc thực hiện tự chủ tài chính đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp có thu, trong đó có các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày

20/12/2016, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính dịch vụ khám chữa bệnh đối với đơn vị sự nghiệp công lập và giá dịch vụ khám chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập... Việc tự chủ tài chính là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với các đơn vị sự nghiệp y tế Việt Nam bởi không chỉ là vấn đề tự cân đối thu - chi, mà là vấn đề về kiểm soát dòng tiền đưa vào dịch vụ, phân bổ vào các nguồn lực nhằm nâng cao kết quả hoạt động. Kiểm soát chi

phí nói chung, chi phí dịch vụ y tế nói riêng là một trong các hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị y tế.

2. Công tác kiểm soát chi phí dịch vụ trong đơn vị sự nghiệp ngành Y tế

Đơn vị sự nghiệp ngành Y tế là những đơn vị được Nhà nước thành lập để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Các đơn vị này có nguồn lực tài chính được tài trợ bởi ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí thu được khi thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Tự chủ tài chính đối với lĩnh vực y tế nhằm đổi mới cơ chế hoạt động của bệnh viện công lập, các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế theo hướng trao quyền tự chủ nhiều hơn cho các đơn vị sự nghiệp. Số lượng đơn vị sự nghiệp ngành Y tế tự chủ chi thường xuyên hiện nay đã tăng dần lên, chất lượng cung cấp dịch vụ công được cải thiện tốt hơn, giảm đáng kể chi ngân sách nhà nước. Đến nay, nhiều đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ toàn bộ chi thường xuyên.

Chi phí cấu thành giá dịch vụ y tế là toàn bộ các khoản chi phí mà bệnh viện phải bỏ ra để hoàn thành việc cung cấp một hay một số danh mục kỹ thuật dịch vụ y tế cho người sử dụng dịch vụ y tế. Chi phí cấu thành giá dịch vụ y tế bao gồm: chi phí trực tiếp; chi phí gián tiếp (chi phí phân bổ); chi phí hoạt động hành chính; thuế phải nộp, tích lũy theo định mức. Kiểm soát chi phí là một hoạt động quan trọng của quản lý chi phí, kiểm soát chi phí gồm các nội dung chính:

- *Nhận diện và phân loại chi phí:* Đảm bảo chi phí hợp lệ và loại chi phí thuộc loại khoản mục phù hợp với đầu mục doanh thu giúp cho công tác lập định mức và lên dự toán rõ ràng, chính xác nhất có thể.

- *Xây dựng định mức, lập dự toán chi phí:* Căn cứ vào qui trình sản xuất, dịch vụ để đưa ra định mức phù hợp và mang tính an toàn trong trường hợp có sự biến động của giá cả, môi trường ảnh hưởng, biến đổi do tính chất chi phí. Đối với dịch vụ y tế cần xác định chi phí cấu thành giá dịch vụ y tế, như: chi phí cấu thành giá dịch vụ y tế là toàn bộ các khoản chi phí mà bệnh viện phải bỏ ra để hoàn thành việc cung cấp một hay một số danh mục kỹ thuật dịch vụ y tế cho người sử dụng dịch vụ.

- *Kế toán chi phí thực tế phát sinh:* Kiểm soát chứng từ chi phí và ghi sổ các chi phí thực tế phát sinh. Kiểm tra tính pháp lý, tính có thật của chi phí theo từng nội dung chi; Kiểm soát chi phí nhân

công, bao gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản trích theo lương: chấm công đúng, đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động...

- *Phân tích, kiểm tra:* Đây là một khâu quan trọng, thể hiện vai trò kiểm soát của nhà quản lý đối với kết quả công việc do bộ phận kế toán báo cáo. Về bản chất, khi tập hợp chứng từ có liên quan để tổng hợp các khoản mục chi phí, kế toán cần thực hiện một thủ tục bắt buộc là cân đối và đối chiếu để phát hiện các sai phạm có thể xảy ra. Các tài liệu sử dụng để cân đối, đối chiếu được cung cấp từ các bộ phận khác nhau, có liên quan tới mục đích kiểm tra chéo, nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý của số liệu tính toán.

3. Thực trạng công tác kiểm soát chi phí dịch vụ y tế - Nghiên cứu tại Trung tâm Dịch vụ y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

3.1. Khái quát chung về Trung tâm y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động và chương trình y tế dự phòng, y tế công cộng trong phạm vi cả nước; nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, chỉ đạo tuyến và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng; tổ chức cung cấp các dịch vụ về y tế dự phòng, y tế công cộng đáp ứng nhu cầu xã hội theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ chính của Trung tâm trực thuộc Viện được quy định tại Quyết định số 558/QĐ-BYT ngày 23/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện và Quyết định số 268/QĐ-VSDTTW ngày 22/3/2018 của Viện trưởng Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Phòng, Khoa, Trung tâm trực thuộc Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương:

1. Khám và tư vấn về xét nghiệm, tiêm chủng; hướng dẫn phòng chống các bệnh nhiễm trùng và các bệnh không lây, các bệnh mãn tính: cao huyết áp, tiểu đường, viêm gan do vi rút và các bệnh mãn tính không lây;

2. Bán thuốc để phục vụ cho việc khám, tư vấn: các loại vắc xin để chủ động phòng bệnh sử dụng ngoài chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia, thuốc tân dược, sản phẩm dinh dưỡng,...;

3. Thực hiện các xét nghiệm cơ bản và xét nghiệm chuyên sâu, bao gồm xét nghiệm phát hiện

vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, huyết thanh miễn dịch, kháng sinh đồ để tìm các loại vi khuẩn kháng sinh...;

4. Chẩn đoán hình ảnh: nhằm hỗ trợ công tác khám và tư vấn để phòng bệnh;

5. Tiêm các loại vắc xin và kháng huyết thanh phòng bệnh (tại Trung tâm và đi cơ động theo yêu cầu của khách hàng);

6. Cung cấp các loại vắc xin, kháng huyết thanh và sinh phẩm;

7. Tổ chức sản xuất và bán các loại hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng (hương trừ muỗi, thuốc diệt chuột, kiến, gián, mối...); Bán động vật thí nghiệm chuẩn (chuột nhắt trắng, chuột lang, thỏ...) và thức ăn đúng tiêu chuẩn cho các loài động vật thí nghiệm;

8. Bán một số loại sản phẩm dinh dưỡng và thực phẩm chức năng đã được cấp phép lưu hành;

9. Thực hiện tiệt trùng các trang phục bảo hộ lao động; khử trùng tẩy uế các cơ sở y tế, nơi ở, nơi làm việc...

10. Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương để triển khai các hợp đồng dịch vụ khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước (xét nghiệm, nghiên cứu, đào tạo...)

3.2. Thực trạng kiểm soát chi phí tại Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

Nhận diện chi phí dịch vụ

Chi phí tại Trung tâm được phân theo nội dung kinh tế, chủ yếu gồm 2 nhóm chi phí gắn với 2 mảng hoạt động chính của Trung tâm đó là chi phí thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ xã hội hóa và lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác. (Bảng 1)

Bảng 1. Tỷ trọng chi phí dịch vụ chính theo lĩnh vực hoạt động tại Trung tâm Y tế dự phòng

Đơn vị tính: %

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Lĩnh vực KDDV xã hội hóa	94,00	93,00	90,00
	Tiêm phòng tại DV	92,00	91,00	87,00
	Xét nghiệm	2,00	2,00	2,00
2	Lĩnh vực KDDV khác	6,00	7,00	10,00
	Sản phẩm diệt côn trùng	6,00	7,00	10,00

Nguồn: Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

Xây dựng định mức, lập dự toán chi phí

Việc xây dựng định mức và lập dự toán được Trung tâm Y tế dự phòng thực hiện thường xuyên. Căn cứ chính là các định mức kinh tế kỹ thuật của mỗi loại hình dịch vụ để đưa vào dự toán chi phí dịch vụ cho phù hợp tránh hao hụt ở mức thấp nhất; Căn cứ vào thống kê quá khứ và các báo giá vật tư, thiết bị của các nhà cung cấp. Việc lập dự toán được thực hiện cho từng dịch vụ. Ví dụ bảng dự toán chi phí dịch vụ xét nghiệm: (Bảng 2)

Kế toán chi phí thực tế phát sinh

Thực tế kế toán chi phí phát sinh tại Trung tâm Y tế dự phòng hiện áp dụng theo qui trình thanh toán nội bộ, tuân thủ quy định về thời gian thanh toán, đúng và đủ các chứng từ. Khi thanh toán với các bên liên quan, được kế toán thực hiện đối chiếu, so sánh với các bên tham gia đảm bảo chi phí đúng và chính xác thực chi.

Việc hạch toán chi phí theo các loại hình dịch vụ được thực hiện chi tiết theo từng dịch vụ, từng chi phí loại nguyên vật liệu, vật tư sinh phẩm tiêu hao. Với các chi phí chung thì phân bổ theo tiêu chí phù hợp.

Phân tích, đánh giá chi phí dịch vụ

Việc phân tích chi phí đang được Trung tâm Y tế dự phòng thực hiện ở những bước cơ bản nhằm giúp các nhà quản trị đưa ra được các quyết định. Ví dụ, giai đoạn 2020-2021, phân tích chi phí cho thấy chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Trung tâm Dịch vụ y tế dự phòng lớn nhất trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 vừa qua là chi phí khấu hao TSCĐ. Đây là chi phí không thể dừng dù các hoạt động của Trung tâm chỉ ở mức cầm chừng. (Bảng 3)

4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí dịch vụ tại Trung tâm Dịch vụ y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

- *Tăng cường phân tích biến động chi phí:* Chi phí phát sinh thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với định mức ban đầu, điều này tạo nên sự biến động chi phí so với định mức. Phân tích biến động các khoản mục chi phí nhằm làm rõ mức tiết kiệm hay vượt chi của từng khoản mục chi phí phát sinh, điều này giúp ích cho nhà quản trị nhiều hơn trong việc điều hành, tổ chức các dịch vụ y tế. Việc phân tích tích chi phí nên thực hiện chi

Bảng 2. Bảng dự toán kinh phí dịch vụ xét nghiệm theo hợp đồng
Bảng dự toán chi phí xét nghiệm mẫu tải lượng HIV (Thực hiện cho hợp đồng với từ 1.000 mẫu trở lên)

Khoản mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Bình quân 1 mẫu (VNĐ)	Ghi chú
Tổng chi phí	Mẫu	93		39.529.620	425.050	Chạy máy mẽ 93 mẫu
Chi phí sinh phẩm, hóa chất, vật tư chạy máy	Test	96		24.212.160	260.346	- Có bảng kê chi tiết;
Chạy mẫu (sinh phẩm Roche)	Test	93	240.200	22.338.600	240.200	- Thanh toán theo hóa đơn thực tế - thực hiện theo quy định đầu thầu
Chứng, chuẩn hóa	Test	3	240.200	720.600	7.748	- Hao phí: Chi phí hao hụt tính theo Biên bản thực phát sinh (không quá 5%)
Hao phí (1.1+1.2)x5%				1.152.960	12.397	
Chi phí vật tư tại NIHE	Mẫu	93		921.060	9.904	Thanh toán theo Hóa đơn - TTDV thực hiện theo đề nghị của khoa HIV
Găng tay không bột	Đôi	10	5.700	57.000	613	chạy 93 mẫu (96 test) chạy mất 10 đôi găng tay không bột
Đầu côn có lọc	Chiếc	192	1.850	355.200	3.819	Một lần chạy 1 mẽ 93 mẫu dùng hết hộp đầu côn có lọc 2 hộp 96 chiếc
Vật tư tiêu hao khác (Khẩu trang, nhãn mã vạch, hộp lưu mẫu...)	Mẫu	93	5.000	465.000	5.000	
Hao phí (2.1+2.2+2.3) x 5%				43.860	472	
Chi phí quản lý mẫu, phân tích, báo cáo, ...	Mẫu	93	151.800	14.117.400	151.800	
Chi phí XN& QL lưu mẫu, phân tích, báo cáo, đảm bảo chất lượng...	Mẫu	93	138.000	12.834.000	138.000	Chi phí hao hụt vượt định mức trừ vào công trực tiếp. Do giảm nhân công cần tăng giờ làm việc...
Công hỗ trợ TTDV	Mẫu	93	13.800	1.283.400	13.800	10% công TT
Chi phí hao mòn máy ly tâm, vortex, tủ an toàn sinh học, điện, nước...	Mẫu	93	3.000	279.000	3.000	
Chi phí hao mòn máy ly tâm, vortex, tủ an toàn sinh học...	Mẫu	93	1.000	93.000	1.000	
Chi phí điện, nước...	Mẫu	93	2.000	186.000	2.000	
Giá thành 1 mẫu					425.050	

Nguồn: Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

Bảng 3. Phân tích kết quả các loại hình dịch vụ xã hội hóa tại Trung tâm Y tế dự phòng - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

Chỉ tiêu	Tỷ trọng lợi nhuận sau thuế (%)	Tỷ trọng Doanh thu (%)	Tỷ trọng chi phí giá vốn (%)	Phân bổ Chi phí chung (%)
Năm 2019	100	100	100	0,90
Tiêm phòng tại DV	53,02	72,03	78,11	0,49
Khám, tư vấn, chuyển viện...	30,33	7,58	0,30	0,28
Tiêm phòng HD & CBCNV	1,37	1,44	1,47	0,01
Xét nghiệm tại DV	4,87	2,55	1,81	0,04
XN-HIV, kết hợp HD Viện	10,41	16,40	18,31	0,10
Năm 2020	100	100	100	0,88
Tiêm phòng tại DV	55,75	71,44	76,28	0,50
Khám, tư vấn, chuyển viện...	28,39	6,93	0,31	0,25
Tiêm phòng HD & CBCNV	3,40	3,78	3,89	0,03
Xét nghiệm tại DV	4,31	2,02	1,31	0,04
XN-HIV, kết hợp HD Viện	8,14	15,83	18,21	0,07
Năm 2021	100	100	100	0,91
Tiêm phòng tại DV	55,07	74,86	80,39	0,44
Khám tư vấn	32,62	7,47	0,45	0,26
Tiêm phòng HD & CBCNV	1,70	2,07	2,17	0,01
Xét nghiệm tại DV	5,43	2,31	1,44	0,04
XN-HIV, kết hợp HD Viện	5,17	13,28	15,55	0,04

Nguồn: TTDV- Viện VSDTTU

tiết nhất theo các trung tâm chi phí gắn với các dịch vụ cung cấp.

- *Tăng cường kiểm soát chi phí thông qua các trung tâm quản lý chi phí:* Trung tâm quản lý chi phí là nơi giúp chúng ta xác định, tập hợp chi phí và gắn

với một đơn vị tính phí. Vì thế, việc kiểm soát chi phí thông qua các trung tâm chi phí sẽ giúp đánh giá hiệu quả hoạt động ở từng dịch vụ, từng bộ phận được tốt hơn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2002). *Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về việc thực hiện tự chủ tài chính đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp có thu.*
2. Chính phủ (2006). *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.*
3. Chính phủ (2012). *Nghị định số 85/2012/NĐ-CP về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính dịch vụ khám chữa bệnh đối với đơn vị sự nghiệp công lập và giá dịch vụ khám chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*

4. Chính phủ (2021). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*

Ngày nhận bài: 5/9/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/10/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/10/2022

Thông tin tác giả:

1. ThS. VÕ THỊ HẢI AN¹

2. TS. TRẦN THẾ NỮ²

¹ Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

SERVICE COST CONTROL AT NON-BUSINESS HEALTHCARE UNITS OPERATING UNDER THE FINANCIAL AUTONOMY MECHANISM: CASE STUDY OF THE PREVENTIVE MEDICINE CENTER UNDER THE NATIONAL INSTITUTE OF HYGIENE AND EPIDEMIOLOGY

● Master. VO THI HAI AN¹

● Ph.D TRAN THE NU²

¹National Institute Of Hygiene And Epidemiology

²University of Economics and Business, Vietnam National University - Hanoi

ABSTRACT:

Cost control is always an important activity to enhance the financial performance of an organization. Increasing financial performance plays a key role in non-business healthcare units which shift from using the state budget to implementing financially self-sufficient or financial autonomy mechanisms. However, the shift from using the state budget to implementing financially self-sufficient or financial autonomy mechanisms often brings challenges to the organizational structure and operation of non-business healthcare units which had served communities without profits for a long time. This study analyzes the service cost audit at non-business healthcare units with the case of the Preventive Medicine Center under the National Institute of Hygiene and Epidemiology in order to find out some initial solutions for non-business healthcare units.

Keywords: non-business units, healthcare, health sector, service cost control improvement, financial autonomy, Preventive Medicine Center - National Institute Of Hygiene And Epidemiology.